

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 02/2020/HSST

Ngày: 16/01/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Păng Ting Nôck
+ Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 174/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang H (Tên gọi khác: Chuột), sinh năm: 1987 tại Lâm Đồng; Nơi ĐKKTT: số 18/65 đường Đ, Phường 4, thành phố Đ, tỉnh L; Nơi cư trú: 156 đường T, phường 3, Phường 7, thành phố Đ, tỉnh L; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Nguyễn Quang M, sinh năm: 1960; Con bà Lê Thị L, sinh năm 1964; Vợ: Lò Thiều Mai T, sinh năm: 1989; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017;

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 01/12/2018 đến ngày 28/01/2019.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Văn X (Tên gọi khác: Tý), sinh năm 1968 tại Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKKTT: Số 8/3 đường N, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh L; Nơi cư trú: Hẻm 42 đường A, Phường 3, thành phố Đ, tỉnh L; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Xe ôm; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Văn L (đã chết); Con bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1939; Vợ: Nguyễn Thị Như L (đã ly hôn); Có 02 con sinh năm 1994 và 2002;

Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 15/11/2018 đến ngày 23/11/2018.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1996, tại Lâm Đồng; Nơi ĐKHKTT: thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh L; Nơi cư trú: thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh L; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1964; Con bà Lê Thị B, sinh năm: 1964; Gia đình bị cáo có 3 anh chị em, bị cáo là người con thứ ba trong gia đình;

Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 15/11/2018 đến ngày 23/11/2018.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Vũ Văn N, sinh năm: 1974 tại Hải Phòng; Nơi ĐKHKTT: Khu phố Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh L; Nơi cư trú: Khu phố Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh L; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Lương Văn D (đã chết); Con bà Vũ Thị K, (đã chết); Vợ: Quàng Thị Kim H, sinh năm: 1979; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2012;

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ ngày 15/11/2018 đến ngày 23/11/2018.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Đặng Trung H, sinh năm: 1993 tại Hải Phòng; Nơi ĐKHKTT: Số 104/68 đường N, phường Mi, quận N, thành phố H; Nơi cư trú: Số 78 đường B, Phường 2, thành phố Đ, tỉnh L; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Đặng Thế T, (đã chết); con bà Hồ Thúy H, sinh năm 1968; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là lớn nhất;

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ ngày 15/11/2018 đến ngày 23/11/2018.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. Đặng Việt A, sinh năm: 1995 tại Hải Phòng; Nơi ĐKHKTT: Số 5/56 đường H, phường T, quận H, thành phố H; Nơi cư trú: Số 78 đường B, Phường 2, thành phố Đ, tỉnh L; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Đặng Kim Q, sinh năm: 1961; con bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1965; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là nhỏ nhất;

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ ngày 15/11/2018 đến ngày 23/11/2018.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

7. Trần Quang S, sinh năm: 1997 tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT: Số 48 đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh N; Nơi cư trú: Số 78 đường B, Phường 2, thành phố Đ, tỉnh L; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Trần Hồng H, (đã chết), con bà Hoàng Thị Phi N, sinh năm: 1963; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là nhỏ nhất;

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ ngày 15/11/2018 đến ngày 23/11/2018.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Hữu Đ (tên gọi khác: Béo), sinh năm: 1976 tại Hà Nội; Nơi ĐKHKTT: Tổ 3, phường P, quận N, thành phố H; Nơi cư trú: Khu B, thị trấn N, huyện L, tỉnh L; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Hữu Đ, (đã chết); con bà Trần Thị H, sinh năm 1956; Vợ: Trần Thị N, sinh năm: 1974, Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2008;

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ ngày 15/11/2018 đến ngày 23/11/2018.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

9. Hồ Thanh H, sinh năm: 1996 tại Hải Phòng; Nơi ĐKHKTT: Số 3/20/313 đường Đà Nẵng, phường ầu Tre, quận N, thành phố H; Nơi cư trú: Số 78 đường B, Phường 2, thành phố Đ, tỉnh L; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Hồ Thanh B, sinh năm: 1964; con bà Phạm Thị H, sinh năm: 1967; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình;

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ ngày 15/11/2018 đến ngày 23/11/2018.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

10. Trần Đức C, sinh năm: 1977 tại Hà Nội; Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố 6, phường P, quận Nam T, thành phố H; Nơi cư trú: Khu B, thị trấn N, huyện L, tỉnh L; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Trần Đức C, sinh năm: 1951; con bà Trần Thị B, sinh năm: 1954; Vợ: Nghiêm Thị T, sinh năm: 1979; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2004;

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ ngày 15/11/2018 đến ngày 23/11/2018.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

11. Mai Văn L, sinh năm: 1979 tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT: Tổ 19 đường N, phường L, thành phố B, tỉnh L; Nơi cư trú: Tổ 19 đường N, phường L, thành

phố B, tỉnh L; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Mai Văn P, sinh năm: 1948; con bà Đoàn Thị M, sinh năm: 1951; Vợ: Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm: 1982; Bị cáo có 02 người con, sinh năm 2007 và năm 2014;

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ ngày 15/11/2018 đến ngày 23/11/2018.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

12. Mầu Tiến C, sinh năm: 1979 tại Hà Nội; Nơi ĐKHKTT: Thôn 6A, xã H, huyện L, tỉnh L; Nơi cư trú: Thôn 6A, xã H, huyện L, tỉnh L; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Mầu Tiến C (đã chết); Con bà Phạm Thị C, sinh năm: 1951; Vợ: Phạm Thị H, sinh năm: 1980; Bị cáo có 02 người con, sinh năm 2001 và năm 2002;

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ ngày 15/11/2018 đến ngày 23/11/2018.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

13. Phạm Văn K, sinh năm: 1975 tại Phú Thọ; Nơi ĐKHKTT: Thôn V, xã H, huyện L, tỉnh L; Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện L, tỉnh L; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Phạm Đức D, sinh năm: 1930; Con bà Phan Thị H, sinh năm: 1945; Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm: 1981; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2004;

Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 01/11/2018 bị Công an huyện Lâm Hà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000đ về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác.

Bị tạm giữ từ ngày 15/11/2018 đến ngày 23/11/2018.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

14. Nguyễn Chí Q, sinh năm: 1988 tại Hải Phòng; Nơi ĐKHKTT: Thôn 3, xã i, huyện T, thành phố H; Nơi cư trú: Số 78 đường B, Phường 2, thành phố Đ, tỉnh L; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Nguyễn Chí Q, sinh năm: 1957; con bà Hoàng Thị T, sinh năm 1967; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là nhỏ nhất;

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ ngày 15/11/2018 đến ngày 28/01/2019.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

15. Trần Thị Đ, sinh năm: 1982 tại Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ,

xã Đ, huyện Đ, tỉnh L; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Trần Văn A (đã chết); Con bà Phạm Thị L (đã chết); Chồng: Dương Sinh T, sinh năm: 1970; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014;

Tiền án:

+ Bản án số 29 ngày 26/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xử phạt bị can 05 tháng tù về tội Đánh bạc.

+ Bản án số 19 ngày 31/10/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị can 06 tháng tù về tội Đánh bạc, tổng hợp hình phạt buộc bị can phải chấp hành 10 tháng 20 ngày tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án, hiện nay bị can chưa chấp hành hình phạt.

Tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ ngày 15/11/2018 đến ngày 23/11/2018.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

16. Bùi Thị Thu H, sinh năm: 1970 tại Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKHKTT: Số 10 đường Phạm N, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh L; Nơi cư trú: Số 10 đường Phạm N, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh L; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Bùi Văn Đ (đã chết), con bà Phạm Thị H, sinh năm: 1939; Chồng: Nguyễn Văn H (đã ly hôn); Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2008;

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ ngày 15/11/2018 đến ngày 21/02/2019.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

17. Nguyễn Quốc V, sinh năm: 1985 tại Lâm Đồng; Nơi ĐKHKTT: Số 12 đường N, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh L; Nơi cư trú: Số 12 đường N, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh L; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Nguyễn Văn B, (đã chết); Con bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1969; Vợ: Trần Thị Thoại Q, sinh năm: 1983; Bị cáo có 02 người con sinh năm 2016 và 2018;

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ ngày 15/11/2018 đến ngày 23/11/2018.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

18. Nguyễn Văn V, sinh năm: 1980 tại Lâm Đồng; Nơi ĐKHKTT: Thôn 4, xã H, huyện D, tỉnh L; Nơi cư trú: Thôn 2, xã H, huyện D, tỉnh L; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Nguyễn C, sinh năm: 1940; con bà

Trịnh Thị L, sinh năm: 1943; Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1986; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2008;

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ ngày 15/11/2018 đến ngày 23/11/2018.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

19. Nguyễn Thị H, sinh năm: 1968 tại Cần Thơ; Nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L; Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Nguyễn Văn Q (Đã chết); Con bà Lê Thị B, sinh năm: 1938; Chồng: không có; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2008;

Tiền án:

+ Bản án số 19 ngày 31/10/2013 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị can 30.000.000 đồng về tội Đánh bạc. Bị cáo chấp hành án xong ngày 06/8/2017.

+ Bản án số 45 ngày 22/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị can 06 tháng tù về tội Đánh bạc, hiện nay bị cáo chưa chấp hành hình phạt.

Tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 15/11/2018, hiện đang bị tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

20. Đinh Công C, sinh năm: 1978 tại Nghệ An; Nơi ĐKHKTT: Số 31 đường T, phường L, thành phố B, tỉnh L; Nơi cư trú: Số 31 đường T, phường L, thành phố B, tỉnh L; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Đinh Bạt H, sinh năm: 1949; Con bà Lê Thị T, sinh năm: 1951; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1982; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2012;

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ ngày 15/11/2018 đến ngày 23/11/2018.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

21. Ngô Văn K, sinh năm: 1991 tại Hà Nội; Nơi ĐKHKTT: Thôn 4, xã G, huyện L, tỉnh L; Nơi cư trú: Thôn 4, xã G, huyện L, tỉnh L; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Ngô Văn V, sinh năm: 1964; Con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1968; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ ngày 15/11/2018 đến ngày 23/11/2018.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

22. Trịnh Uyên V, sinh năm: 1972 tại Lâm Đồng; Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh L; Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh L; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Trịnh Khắc M, sinh năm: 1953; Con bà Nông Thị H, sinh năm: 1955; Chồng: Nguyễn Văn C, sinh năm: 1972; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1995 nhỏ nhất sinh năm 2008;

Tiền án:

Bản án số 88 ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 20.000.000 đồng về tội Đánh bạc. Bị cáo chấp hành án xong ngày 07/02/2018.

Tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 15/11/2018 đến ngày 23/11/2018.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Có mặt tại phiên tòa.

23. Nguyễn Văn C, sinh năm: 1994 tại Lâm Đồng; Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh L; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh L; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn L (đã chết); Con bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1964; Vợ: Lê Thị T, sinh năm: 1995; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017;

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ ngày 15/11/2018 đến ngày 23/11/2018.

Bị bắt tạm giam ngày: 08/10/2019. Có mặt tại phiên tòa.

24. Trần Văn C, sinh năm: 1987 tại Vĩnh Phúc; Nơi ĐKHKTT: Thôn 7, xã T, huyện L, tỉnh L; Nơi cư trú: Thôn 7, xã T, huyện L, tỉnh L; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Trần Văn T, sinh năm: 1957; Con bà Đỗ Thị L, sinh năm: 1961; Vợ: Nguyễn Thị Bích N, sinh năm: 1991 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 người con sinh năm 2008;

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ ngày 15/11/2018 đến ngày 23/11/2018.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

25. Nguyễn Thế H, sinh năm: 1982 tại Đồng Nai; Nơi ĐKHKTT: Khu phố H, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh L; Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh L; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Nguyễn B (đã chết); Con bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1962; Gia đình bị can có 04 anh chị em, bị cáo là

người con thứ tư trong gia đình;

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ ngày 15/11/2018 đến ngày 23/11/2018.

Bắt tạm giam ngày: 02/01/2020.

Có mặt tại phiên tòa.

26. Phan Minh C(Tên gọi khác: Cường ruồi), sinh năm: 1971 tại Lâm Đồng; Nơi ĐKHKTT: Số 49 đường Đ, Phường 2, thành phố Đ, tỉnh L; Nơi cư trú: Số 49 đường Đ, Phường 2, thành phố Đ, tỉnh L; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Phan Minh T, sinh năm: 1946; Con bà Võ Thị Á, sinh năm: 1938; Vợ: Đỗ Thị Quỳnh L, sinh năm: 1974; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1997 nhỏ nhất sinh năm 2000;

Tiền án:

+ Bản án hình sự phúc thẩm số 111 ngày 11/12/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị can 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 60 tháng về tội Đánh bạc.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 156 ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt bị can 24 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Tổng hợp hình phạt của bản án số 111 ngày 11/12/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng buộc bị can chấp hành hình phạt 60 tháng tù.

Tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam từ ngày tạm giam từ ngày 15/11/2018.

Có mặt tại phiên tòa.

27. Nguyễn Thị Bích V(Nguyễn Đặng Quỳnh N), sinh năm: 1971 tại Quảng Ngãi; Nơi ĐKHKTT: Số 174/2 P, Phường 2, thành phố B, tỉnh L; Nơi cư trú: Số 174/2 P, Phường 2, thành phố B, tỉnh L; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Nguyễn Tiến L, sinh năm: 1949; Con bà Đặng Thị N, sinh năm: 1954; Chồng: Phạm Văn L, sinh năm: 1967; Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1989 nhỏ nhất sinh năm 2003;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2013/HSST ngày 05/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xử phạt 07 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 15/11/2018.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- + Anh Mai Công D, sinh năm 1996. Nơi cư trú: số 10, đường L, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.
- + Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1951. Nơi cư trú: xóm X, thị trấn Đi, huyện L, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.
- + Bà Nguyễn Thanh A, sinh năm 1977. Nơi cư trú: thôn 3, xã H, huyện D, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.
- + Ông Phạm Quang H, sinh năm 1979. Nơi cư trú: số 60/5, đường Đ, Phường 4, thành phố Đ, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.
- + Anh Khương Xuân A, sinh năm 1992. Nơi cư trú: thôn 5, xã G, huyện L, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.
- + Anh Lê Đình H, sinh năm 1990. Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.
- + Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1994. Nơi cư trú: thôn 2, xã G, huyện L, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.
- + Ông Huỳnh Việt Đ, sinh năm 1978. Nơi cư trú: số 22, đường Y, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.
- + Ông Lê Quý T, sinh năm 1979. Nơi cư trú: thôn Q, xã G, huyện L, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.
- + Anh Phan Tấn T, sinh năm 1982. Nơi cư trú: số 29G, đường P, Phường 01, thành phố Đ, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.
- + Anh Trần Văn H, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Ngã ba T, xã N, huyện Đ, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.
- + Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1995. Nơi cư trú: số 389, đường T, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.
- + Anh Đặng Tuấn Anh P, sinh năm 1990. Nơi cư trú: số 41B, đường Đ, Phường 7, thành phố Đ, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.
- + Anh Lê Quang T, sinh năm 1981. Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.
- + Anh Lê Nguyễn Duy H, sinh năm 1988. Nơi cư trú: số 10, đường L, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.
- + Anh Nguyễn Phương B, sinh năm 1984. Nơi cư trú: số 47, đường N, Phường 7, thành phố Đ, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.
- + Anh Trần Văn T, sinh năm 1989. Nơi cư trú: thôn M, T, N, thành phố H. Vắng mặt tại phiên tòa.
- + Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988. Nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện L, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.
- + Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1989. Nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện L, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.

- + Anh Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1990. Nơi cư trú: số 78, đường B, Phường 02, thành phố Đ, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.
- + Ông Đỗ Văn D, sinh năm 1978. Nơi cư trú: thôn L, xã L, huyện L, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.
- + Anh Mầu Tiến Đ, sinh năm 1982. Nơi cư trú: thôn P, xã P, huyện L, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.
- + Anh Đoàn Văn P, sinh năm 1986. Nơi cư trú: thôn L, xã L, huyện L, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.
- + Anh Lương Văn T, sinh năm 1988. Nơi cư trú: thôn T, B, T, H. Vắng mặt tại phiên tòa.
- + Anh Phạm Quang C, sinh năm 1995. Nơi cư trú: số 78, đường B, Phường 02, thành phố Đ, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 45 phút ngày 15/11/2018, tại số nhà 156 Tô Hiến Thành, phường 3, Đà Lạt, Lâm Đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các đối tượng: Văn Xy, Nguyễn Ngọc T, Vũ Văn N, Đặng Trung H, Đặng Việt A, Trần Quang S, Nguyễn Hữu Đình, Trần Đức C, Mai Văn L, Mầu Tiến C, Phạm Văn K, Nguyễn Chí Q, Trần Thị Đ, Bùi Thị Thu H, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn V, Nguyễn Thị H, Đinh Công C, Ngô Văn K, Trịnh Uyên V, Nguyễn Văn C, Trần Văn C, Nguyễn Thế H, Hồ Thanh H, Phan Minh Châu, Nguyễn Đặng Quỳnh Như về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc và gá bạc. Thu giữ trên chiếc bạc: số tiền 319.000.000^d (*Ba trăm mười chín triệu đồng*); 01 chiếc bạc có sọc vàng ở giữa; 01 bộ chén đĩa; 04 quân vị hình tròn cắt từ lá bài tây; 01 bộ búa, thớt, đục để đục quân vị; 01 bộ bài tây 52 lá; 30 ghế nhựa màu xanh; 01 bộ bàn senko; 02 kiếm nhật màu đen dài 70cm; 02 mã tấu cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại. Thu giữ trên người các đối tượng gồm:

- Nguyễn Quốc V 3.690.000^d (*ba triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng*), 01 điện thoại di động hiệu Samsung;
- Đào Ngọc Huyền 2.000.000^d (*hai triệu đồng*), 01 điện thoại di động hiệu Samsung;
- Đỗ Văn D 5.000.000^d (*năm triệu đồng*), 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen;
- Nguyễn Văn V 01 điện thoại di động hiệu OPPO; Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động hiệu OPPO;

- Nguyễn Thế H 01 điện thoại di động hiệu Samsung; Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8;
- Trần Văn C 01 điện thoại di động hiệu Nokia;
- Trần Văn T 80.500.000^d (*tám mươi triệu năm trăm ngàn đồng*), 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6;
- Đoàn Văn P 01 điện thoại hiệu Samsung;
- Trần Văn H 17.000.000^d (*mười bảy triệu đồng*), 01 điện thoại hiệu Samsung, 02 điện thoại hiệu Nokia;
- Đặng Tuấn Anh P 200.000^d (*hai trăm ngàn đồng*), 01 điện thoại hiệu Nokia;
- Phan Tuấn Thọ 6.000.000^d (*sáu triệu đồng*), 01 điện thoại hiệu OPPO;
- Nguyễn Mạnh H 01 điện thoại hiệu Samsung;
- Phạm Văn K 4.600.000^d (*bốn triệu sáu trăm ngàn đồng*), 01 điện thoại hiệu Iphone 7, 01 điện thoại hiệu Vtretu;
- Mâu Tiến Đ 1.600.000^d (*một triệu sáu trăm ngàn đồng*), 01 điện thoại hiệu Samsung;
- Mâu Tiến C 13.000.000^d (*mười ba triệu đồng*), 01 điện thoại hiệu OPPO;
- Phạm Quang C 50.800.000^d (*năm mươi triệu tám trăm ngàn đồng*), 01 điện thoại hiệu Iphone 6;
- Văn X(Văn Sy) 01 điện thoại hiệu Wiko màu vàng đen;
- Nguyễn Thị H 20.800.000^d (*hai mươi triệu tám trăm ngàn đồng*); 01 điện thoại hiệu Samsung;
- Bùi Thị Thu H 500.000^d (*năm trăm ngàn đồng*), 01 điện thoại hiệu Nokia;
- Trịnh Uyên V 1.400.000^d (*một triệu bốn trăm ngàn đồng*), 01 điện thoại hiệu Samsung;
- Trần Đức C 17.900.000^d (*mười bảy triệu chín trăm ngàn đồng*), 01 điện thoại hiệu Iphone 6S;
- Nguyễn Hữu Đ 4.350.000^d (*bốn triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*), 01 điện thoại hiệu Nokia;
- Nguyễn Thị L 8.000.000^d (*tám triệu đồng*), 01 điện thoại hiệu Nokia;
- Trần Thị Đ 01 điện thoại hiệu Samsung;
- Lê Quý T 01 điện thoại hiệu Samsung;
- Nguyễn Trọng Đ 1.000.000^d (*một triệu đồng*), 01 điện thoại hiệu Iphone 7;
- Đặng Việt A 1.000.000^d (*một triệu đồng*) tự nguyện giao nộp, 2.830.000^d (*hai triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng*), 01 điện thoại hiệu Iphone 5;

- Nguyễn Ngọc T 01 điện thoại hiệu Samsung;
- Đặng Trung H 45.600.000^d (*bốn mươi lăm triệu sáu trăm ngàn đồng*), 01 điện thoại hiệu Iphone 8;
- Trần Quang S 01 điện thoại hiệu Iphone 8;
- Nguyễn Đặng Quỳnh Như (Nguyễn Thị Bích Vân) 3.000.000^d (*ba triệu đồng*), 01 điện thoại hiệu Iphone 5;
- Nguyễn Phương B 01 điện thoại hiệu Samsung;
- Nguyễn Chí Q 01 điện thoại hiệu Iphone 8;
- Ngô Văn K 01 điện thoại hiệu Nokia;
- Huỳnh Việt Đ 10.000.000^d (*mười triệu đồng*), 01 điện thoại Iphone 6;
- Phạm Quang H 01 điện thoại hiệu Nokia, 01 điện thoại hiệu Iphone 6;
- Mai Văn L 40.000.000^d (*bốn mươi triệu đồng*), 01 điện thoại hiệu Iphone 6;
- Lê Quang T 02 điện thoại hiệu Nokia; Nguyễn Thanh A 01 điện thoại hiệu Nokia;
- Lê Nguyễn Trung Hường 01 điện thoại hiệu Iphone 7;
- Nguyễn Văn Đ 22.000.000^d (*hai mươi hai triệu đồng*), 01 điện thoại hiệu Iphone 6;
- Hồ Thanh H 27.000.000^d (*hai mươi bảy triệu đồng*), 01 điện thoại hiệu Iphone 8;
- Mai Công D 3.000.000^d (*ba triệu đồng*), 01 điện thoại hiệu Nokia, 01 điện thoại hiệu Iphone, 01 sổ ghi nợ;
- Đinh Công C 38.000.000^d (*ba mươi tám triệu đồng*), 01 điện thoại hiệu Iphone 8, 01 điện thoại hiệu Samsung;
- Lương Văn T 6.800.000^d (*sáu triệu tám trăm ngàn đồng*), 01 điện thoại hiệu OPPO, 01 điện thoại hiệu Masstel;
- Phan Minh C 290.000.000^d (*hai trăm chín mươi triệu đồng*), 01 điện thoại hiệu Samsung.

Quá trình điều tra xác định vai trò của từng bị can tham gia đánh bạc và tổ chức đánh bạc cụ thể như sau:

1. *Nguyễn Quang Hùng*: Bản thân Hùng làm nghề chạy xe taxi, khoảng tháng 10/2018 Hùng nhận chở 04 khách nam, 01 khách nữ từ sân bay Liên Khương lên khách sạn Kim Tâm An số 78 đường Bùi Thị Xuân, phường 2, thành phố Đà Lạt. Lúc này có một người tên Kiên (thường gọi là Gà, không xác định rõ lai lịch) lấy số điện thoại của Hùng để liên lạc chở đi tham quan các điểm du lịch tại thành phố Đà Lạt. Trong khoảng thời gian 01 tuần, mỗi lần Nguyễn Quang H chở nhóm của Kiên đi tham quan thì Kiên cho Hùng

1.000.000^d (một triệu đồng), bao ăn uống. Sau đó Hùng mời nhóm của Kiên tới nhà số 156 Tô Hiến Thành, phường 3, Đà Lạt chơi, lúc này Kiên đặt vấn đề sẽ thuê lại tầng hầm nhà của Hùng để tổ chức đánh xóc đĩa, mỗi tháng trả số tiền 20.000.000^d (hai mươi triệu đồng), nếu con bạc đến chơi nhiều sẽ trả mỗi tháng 30.000.000^d (ba mươi triệu đồng), đồng thời Kiên nói Hùng tìm kiếm người phụ giúp Kiên trong việc canh gác, mở cổng, tiền công do Kiên chi trả nên Nguyễn Quang H đồng ý. Việc tổ chức đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa và chơi Senko diễn ra từ khoảng giữa tháng 10/2018, trong đó các công cụ sử dụng để đánh bạc do Kiên chuẩn bị, ban ngày sòng bạc được tổ chức trên rừng thông tại khu vực hồ Tuyên Lâm, còn buổi tối được tổ chức tại nhà của Nguyễn Quang Hùng, sòng bạc thu hút các con bạc từ nhiều huyện của tỉnh Lâm Đồng và ngoại tỉnh đến chơi với số tiền đặc cược lớn. Đến khoảng 21 giờ 00 phút ngày 15/11/2018 khi các con bạc đang chơi xóc đĩa tại nhà của Nguyễn Quang H thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng bắt quả tang. Thu giữ tổng số tiền 1.046.570.000^d (một tỷ không trăm bốn sáu triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng). Tại thời điểm bắt quả tang Nguyễn Quang H và đối tượng tên Kiên không có mặt tại sòng bạc; Nguyễn Quang H chưa nhận được tiền thuê nhà từ đối tượng tên Kiên.

2. Văn Xy: Bản thân Văn X làm nghề chạy xe thô tại khu vực chợ Đà Lạt, tối ngày 12/11/2018 Văn X được Hùng thuê chở về số nhà 156 Tô Hiến Thành, phường 3, Đà Lạt, trên đường đi Hùng hỏi Văn X chạy xe mỗi tối được bao nhiêu tiền thì Văn X trả lời được khoảng 150.000^d (một trăm năm mươi ngàn đồng). Lúc này Hùng nói tại nhà mình có tổ chức đánh xóc đĩa, Hùng thuê Văn X mở cửa cho các con bạc vào nhà chơi xóc đĩa, mỗi tối sẽ trả công số tiền 200.000^d (hai trăm ngàn đồng) và Văn X đồng ý. Từ ngày 13/11/2018 Văn X có nhiệm vụ mở cửa cho các con bạc vào nhà Nguyễn Quang H để đánh bạc, đến ngày 15/11/2018 Văn X đang làm nhiệm vụ mở cửa thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng bắt quả tang, tính đến thời điểm bị bắt Văn X chưa nhận được tiền công từ Nguyễn Quang Hùng.

3. Nguyễn Ngọc T: Bản thân Thắng quen biết với Nguyễn Quang H trong thời gian Hùng mở quán ăn và Thắng làm phụ bếp cho Hùng. Sau khi Hùng chuyển sang làm nghề chạy xe taxi và được Kiên nhờ tìm người canh gác để tổ chức đánh bạc thì Hùng liên hệ với Thắng về làm. Nhiệm vụ của Thắng là đứng mở cổng cho các con bạc vào trong đánh bạc, Thắng làm nhiệm vụ mở cổng được khoảng 10 ngày, đến ngày 15/11/2018 thì bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng bắt quả tang, tính đến thời điểm bị bắt Nguyễn Ngọc T chưa nhận được bất cứ tiền công nào từ Nguyễn Quang Hùng.

4. *Vũ Văn N*: Trong khoảng thời gian tháng 10/2018 Nhân biết được có sòng bạc tổ chức tại rừng thông ở khu vực Hồ Tuyên Lâm nên đã vào sòng với mục đích xin cho chạy xe thô chở các đối tượng đánh bạc vào sòng để kiểm tiền nhưng không gặp chủ sòng bạc. Sau đó Nhân xin đứng ra xóc cái để các đối tượng đánh bạc tham gia đặt cược, có lần được một đối tượng đánh bạc cho số tiền 500.000^d (năm trăm ngàn đồng). Trong quá trình xóc cái, Nhân biết được vào buổi tối sòng bạc tổ chức tại 156 Tô Hiến Thành, phường 3, Đà Lạt nên vào tối ngày 15/11/2018 Nhân bắt xe từ huyện Lâm Hà lên thành phố Đà Lạt với mục đích gặp Nguyễn Quang H và đối tượng tên Kiên để xin làm xóc cái nhưng không gặp. Lúc này Nhân thấy Nguyễn Hữu Đ là người đang xóc cái nên xin Đĩnh cho mình xóc cái để kiểm tiền râu và Đĩnh đồng ý. Vũ Văn N đứng ra xóc cái được 04 ván thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng bắt quả tang, tại thời điểm bị bắt Vũ Văn N chưa nhận được tiền râu từ việc xóc cái.

5. *Đặng Trung H, Đặng Việt A, Trần Quang S*: Vào thành phố Đà Lạt từ ngày 21/10/2018 và được bố trí ăn ở tại khách sạn Kim Tâm An số 78 đường Bùi Thị Xuân, phường 2, thành phố Đà Lạt. Sau đó Nguyễn Quang H phân công Đặng Trung H, Đặng Việt A thu tiền xâu tài sòng bạc, khi xóc lên 03 mặt đen sẽ tiến hành thu số tiền 50.000^d/1.000.000^d tiền thắng bạc của đối tượng đánh bạc; Trần Quang S được bố trí làm hồ lý cân tiền tại sòng bạc, chung tiền thắng thua cho các con bạc và được Nguyễn Quang H trả công theo tháng. Đặng Trung H, Đặng Việt A, Trần Quang S làm nhiệm vụ tại sòng bạc trong khoảng thời gian từ ngày 22/10/2018 đến ngày 15/11/2018 thì bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng bắt quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang thì Đặng Việt A, Đặng Trung H thu xâu được một ván với số tiền khoảng 1.000.000^d (một triệu đồng), tính đến thời điểm bị bắt Việt Anh, Hiếu, Sơn chưa nhận bất kỳ tiền công nào từ Nguyễn Quang Hùng.

6. *Nguyễn Hữu Đĩnh, Trần Đức C*: Ngày 05/11/2018 Nguyễn Hữu Đ tới sòng bạc ở khu vực rừng thông Hồ Tuyên Lâm với mục đích tìm người tên Công đòi nợ thì gặp Kiên (tức Gà), do quen biết với nhau từ trước nên Kiên đặt vấn đề nhờ Nguyễn Hữu Đ đứng ra làm cái Senko để cho các con bạc chơi và ăn chia theo tỷ lệ 7:3 (trong đó Kiên được 7, Đĩnh được 3) và Đĩnh đồng ý. Ngày 05/11/2018 Đĩnh bắt đầu làm Senko tại sòng của Kiên và được chia 900.000^d (chín trăm ngàn đồng). Vào chiều ngày 15/11/2018 Nguyễn Hữu Đ rủ Trần Văn T và Trần Đức C vào sòng bạc của Kiên ở rừng thông Hồ Tuyên Lâm chơi nhưng sòng đã nghỉ, lúc này Kiên thông báo buổi tối sẽ tổ chức tại 156 Tô Hiến Thành, phường 3, Đà Lạt nên Đĩnh cùng Trần Văn T, Trần Đức C quay về lại Nam Ban, huyện Lâm Hà. Đến tối ngày 05/11/2018 Nguyễn Hữu Đ thuê xe ô tô và rủ mọi người lên Đà Lạt chơi xóc đĩa, Đĩnh nhờ Trần Văn T (là con rể của Đĩnh) chạy

xe. Khoảng 21 giờ thì Đinh, Chiến và Trung tới sòng bạc; Trung đứng xem, Đinh vào làm Senko cho các con bạc tham gia đặt cược; Chiến bỏ ra 2.000.000^d để tham gia ké cửa được 3 ván và thắng được số tiền 2.000.000^d (*hai triệu đồng*). Khi đang chơi thì bị Công an tỉnh Lâm Đồng bắt quả tang, tính đến thời điểm bị bắt Nguyễn Hữu Đ chưa nhận được bất kỳ số tiền nào từ việc làm Senko.

7. *Mai Văn L*: Bản thân gia đình Lập làm nghề buôn bán cây cảnh tại thành phố Bảo Lộc-Tỉnh Lâm Đồng. Ngày 15 tháng 11 năm 2018, Lập có hẹn với một người tên Trung buôn bán cây cảnh tại Huyện Đức Trọng-Tỉnh Lâm Đồng lên xem cây nhằm mục đích mua cây mang về bán kiếm lời. Khoảng 18 giờ ngày 15/11/2018, Lập điều khiển xe ô tô đi từ Bảo Lộc lên Đức Trọng, lúc đi vợ Lập tên Nguyễn Thị Tuyết Trang-Sinh năm: 1982 có đưa cho số tiền 46.000.000^d để mua cây và trả nợ tiền mua cây trước đó cho Trung. Khi Lập lên đến Đức Trọng nhưng không gặp được Trung, Lập gọi điện về nói với vợ không mua được cây của Trung thì vợ Lập nói đi lên thành phố Đà Lạt trả nợ cho anh Hùng 6.000.000^d, số tiền còn lại mang về đưa lại cho Trang. Tới thành phố Đà Lạt, Lập điện thoại cho Hùng hỏi ở đâu để mang tiền tới trả nợ thì được Hùng chỉ dẫn đường tới số: 156 Tô Hiến Thành, Phường 3, TP Đà Lạt gặp Hùng; Tại đây Lập đã trả nợ 6.000.000^d và thấy có tổ chức đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền nên Lập lấy 2.000.000^d là tiền riêng của mình ra đặt hết vào cửa chẵn, ván này Lập bị thua và bị Công an tỉnh Lâm Đồng ập vào bắt quả tang tại sòng bạc cùng các đối tượng khác.

8. *Màu Tiến C*: Vào ngày 15 tháng 11 năm 2018, vợ Chung tên Phạm Thị Hà có đưa cho số tiền: 13.000.000^d để đi ra chợ đầu mối Liên Nghĩa-Huyện Đức Trọng mua máy bơm nước sử dụng vào việc tưới cà phê của gia đình. Sau khi nhận tiền từ vợ, Chung rủ thêm anh họ là Màu Tiến Đ cùng đi ra Đức Trọng. Tại đây hai người gặp Lê Quang T và Lương Văn T, cả bốn người rủ nhau đi ăn cơm. Trong quá trình ngồi ăn cơm thì Thoại có nói tại căn nhà sau lưng bên xe Phương Trang - TP Đà Lạt (*số 156 Tô Hiến Thành, Phường 3, TP Đà Lạt*) có sòng bạc tổ chức và rủ Chung lên tham gia, Chung đồng ý. Sau đó cả bốn người lên xe ô tô của Thoại đi tới sòng bạc nhưng sòng bạc chưa tổ chức, đến khoảng hơn 21 giờ thì sòng bạc bắt đầu chơi, Chung đứng xem một lúc thì lấy từ trong túi ra số tiền 1.000.000^d để đặt cửa (cửa lẻ) và bị thua. Lúc này Chung đang bước ra để đi về thì bị Công an tỉnh Lâm Đồng bắt quả tang tại sòng bạc cùng các đối tượng khác.

9. *Phạm Văn K*: Bản thân Khoa có quen biết với Nguyễn Văn Đ, ngày 15/11/2018 Đồng rủ Khoa đi lên thành phố Đà Lạt chơi thì Khoa đồng ý, khi lên tới Đà Lạt, Khoa và Đồng đi nhậu và đi uống cà phê. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì có người bạn gọi điện thoại rủ tới sòng bạc tại 156 Tô Hiến Thành-Phường 3-Thành Phố Đà Lạt để chơi. Khoa và Đồng đón taxi đi tới sòng bạc thì thấy có rất đông con bạc tham gia và có người đứng xung quanh xem. Lúc này, Khoa không mang theo tiền

nên gặp Hồ Thanh H là người quen từ trước đang có mặt tại sòng bạc hỏi vay 10.000.000^d để tham gia đánh bạc thì Hải đồng ý; Hải cho Khoa vay 10.000.000^d nhưng chỉ đưa 9.700.000^d đã lấy luôn tiền lời (*tiền râu*) 300.000^d. Sau đó Khoa cất vào túi số tiền 4.600.000^d và cầm trên tay 5.100.000^d để tham gia đánh bạc; ván đầu tiên đặt 1.000.000^d thì thua, ván thứ hai đặt 2.000.000^d tiếp tục thua, đến ván thứ ba đặt 2.100.000^d khi đang đợi nhà cái mở thì bị Công an tỉnh Lâm Đồng ập vào bắt quả tang cùng các đối tượng khác.

10. *Nguyễn Chí Q*: Khoảng tháng 10/2018, Quân đi từ thành phố Hải Phòng vào thành phố Đà Lạt ở tại khách sạn Kim Tâm An, Số 78 Đường Bùi Thị Xuân, Phường 2, TP Đà Lạt cùng với Nguyễn Trọng Đ, Đặng Việt A, Phạm Quang C và Đặng Trung H (*đều là người Hải Phòng*). Ngày 15 tháng 11 năm 2018, Quân xuống Huyện Đức Trọng để thăm bạn bè đến khoảng 19 giờ 30 phút thì Trần Quang S đi xe ô tô cùng Chiến, Hải và Đạt đến đón rồi cả nhóm cùng đi ăn cơm; sau khi ăn cơm xong cả nhóm đi từ huyện Đức Trọng đến sòng bạc tại 156 Tô Hiến Thành, Phường 3, TP Đà Lạt để tham gia đánh bạc. Lúc này khoảng 21 giờ thì sòng bạc chưa tổ chức, đến khoảng 21 giờ 10 phút thì bắt đầu; Quân lấy ra số tiền 2.000.000^d để tham gia với từng ván cụ thể: ván thứ nhất đặt 500.000^d bên lẻ thì thua, ván thứ hai cũng đặt 500.000^d bên chẵn cũng thua đến ván thứ ba đặt 1.000.000^d bên chẵn cũng thua hết tiền nên Quân ngồi xem thì bị Công an tỉnh Lâm Đồng ập vào bắt quả tang sòng bạc cùng các đối tượng khác.

11. *Trần Thị Đ*: Sáng ngày 15 tháng 11 năm 2018, Điệp cùng Nguyễn Thị H lên thành phố Đà Lạt để khám bệnh. Đến tối cùng ngày Hương rủ Điệp đi vào sòng bạc tổ chức tại số 156 Tô Hiến Thành, Phường 3, TP Đà Lạt tham gia đánh bạc và hẹn gặp nhau tại khu vực đầu đèo Pren thành phố Đà Lạt. Điệp đi taxi tới đến khu vực đầu đèo đứng đợi Hương, khoảng 21 giờ Nguyễn Thị H đi xe ô tô loại 7 chỗ ngồi từ huyện Đức Trọng lên trong xe có: Bùi Thị Thu H, Nguyễn Quốc V, Trịnh Uyên V, Nguyễn Thị L và một số người khác không biết tên đón Điệp lên xe ô tô để tới sòng bạc. Sau đó Điệp lấy ra số tiền 2.000.000đ tham gia đặt cửa với các ván cụ thể: ván thứ nhất đặt 500.000đ cửa chẵn thì bị thua; ván thứ hai cũng đặt 500.000đ cửa chẵn cũng thua; ván thứ ba tiếp tục đặt 500.000đ nhưng chưa có kết quả thì Công an tỉnh Lâm Đồng ập vào bắt quả tang, thấy vậy Điệp ném luôn số tiền 500.000đ đang cầm trên tay xuống chiếu bạc.

12. *Bùi Thị Thu H*: Khoảng 9 giờ ngày 15 tháng 11 năm 2018, Bùi Thị Thu H ngồi uống cà phê cùng Trịnh Uyên V tại quán SCORT ở Thị Trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng thì nghe những người trong quán nói tại thành phố Đà Lạt có sòng bạc ở đầu đèo (*khu vực sau lưng bến xe Phương Trang*) thường tổ chức vào buổi tối cho các con bạc sát phạt nhau bằng tiền và có xe đưa đón tại khu vực Công Viên đối diện Khách sạn Phương Linh thuộc thị trấn Liên Nghĩa, Đức Trọng. Nghe thấy vậy Hương

và Trịnh Uyên V rủ nhau tới lên Đà Lạt tham gia đánh bạc. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, Vân sử dụng xe máy chở Hương tới khu vực Công Viên đối diện Khách sạn Phương Linh thì thấy có xe ô tô loại 7 chỗ đợi sẵn, cả hai lên xe thì gặp Nguyễn Thị L, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Thị H và một số người khác không biết tên. Khi xe đi đến khu vực đầu đèo thì dừng lại đón Trần Thị Đ. Lúc đi Hương cầm theo số tiền là 2.000.000đ, tới sông bạc Hương cùng mọi người đi vào và được hướng dẫn đi xuống tầng hầm nơi tổ chức sông bạc bằng hình thức xóc đĩa lúc này sông bạc chưa chơi; một lúc sau thì bắt đầu. Hương lấy trong túi ra số tiền 1.500.000đ để đánh bạc với các ván cụ thể như sau: ván thứ nhất đặt 500.000đ vào cửa lẻ thì bị thua, ván thứ hai thì không tham gia ngồi xem để tiếp tục tính toán đặt cửa ván tiếp theo thì bị Công an tỉnh Lâm Đồng bắt quả tang.

13. *Nguyễn Quốc V*: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15 tháng 11 năm 2018, khi Việt đang ở thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng thì bà Nguyễn Thị L là mẹ vợ của Việt gọi điện thoại rủ Việt đi lên sông bạc tại số 156 Tô Hiến Thành-Phường 3-TP Đà Lạt để tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn thua bằng tiền. Việt đồng ý và đi ra khu vực Công viên đối diện khách sạn Phương Linh, tại đây Việt đã thấy có xe ô tô loại 7 chỗ ngồi đợi sẵn, trên xe có bà Nguyễn Thị L cùng Nguyễn Thị H, Trịnh Uyên V, Bùi Thị Thu H và một số người khác. Sau đó xe đi tới khu vực đầu đèo thì dừng lại đón thêm Trần Thị Đ lên xe; khi vào sông bạc mọi người cùng đi xuống tầng hầm nơi tổ chức đánh bạc, khoảng 15 phút sau thì bắt đầu diễn ra có khoảng 50 người cùng tham gia và người đứng xem. Lúc đi Việt mang theo số tiền 4.690.000đ, khi tham gia đánh bạc Việt bỏ ra 1.000.000đ để tham gia đánh bạc số tiền còn lại thì cất trong túi quần; Việt tham gia hai ván mỗi ván đặt 500.000đ đều bị thua nên Việt không chơi nữa nhưng vẫn ngồi tại sông bạc để xem mọi người chơi thì lúc này Công an tỉnh Lâm Đồng ập vào bắt quả tang.

14. *Nguyễn Văn V*: Bản thân Việt có quen biết với một người bạn tên Nhu ở tỉnh Bình Thuận, Nhu có giới thiệu tại nhà Nguyễn Quang Hở địa chỉ 156 Tô Hiến Thành, Phường 3, TP Đà Lạt có tổ chức đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Nghe vậy thì Việt đồng ý đi cùng Nhu để tham gia đánh bạc vào các ngày 11/11/2018 (*thua 1.500.000đ*), ngày 13 tháng 11 năm 2018 (*thua 2.500.000đ*). Ngày 15/11/2018, Việt lên thành phố Đà Lạt chơi đến khoảng 20 giờ thì đón taxi từ quảng trường Lâm Viên tới sông bạc tại nhà Nguyễn Quang Hùng, lúc vào thấy mọi người chơi tài xỉu nên không tham gia mà đi sang quán bên cạnh để uống cà phê. Sau đó Việt quay trở lại sông bạc thì đã thấy có khoảng hơn 40 người tham gia chơi và người đứng xem; Việt lấy từ trong người ra số tiền 15.000.000đ để tham gia đánh bạc với các ván cụ thể: ván thứ nhất đặt 1.000.000đ vào cửa lẻ thì bị thua; ván thứ hai cũng đặt 1.000.000đ cửa chẵn thì cũng bị thua, ngay lúc này Công an tỉnh Lâm Đồng ập vào

bắt quả tang. Thấy lực lượng Công an Việt đã thả toàn bộ số tiền 13.000.000đ đang cầm trên tay xuống chiếu bạc.

15. *Nguyễn Thị H*: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15 tháng 11 năm 2018, Nguyễn Thị H gặp Nguyễn Thị L, Nguyễn Quốc V, Trịnh Uyên V, Bùi Thị Thu H và một số người khác không biết tên tại trước khách sạn Phương Linh, đối diện công viên ở thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng. Do có quen biết nhau từ trước nên Hương hỏi mọi người đi đâu thì được mọi người trả lời đi lên thành phố Đà Lạt để tham gia đánh bạc. Nghe vậy, Hương nói cho đi cùng tham gia, trên đường đi Nguyễn Thị H có gọi điện thoại cho Trần Thị Đ hỏi đang ở đâu thì được Diệp trả lời đang ở trên Đà Lạt nên Hương có rủ Diệp tham gia đánh bạc, Diệp đồng ý, Hương nói đi ra khu vực đầu đèo đứng đợi khi xe lên đến khu vực đầu đèo Pren sẽ đón vào sòng bạc để cùng tham gia. Sau khi đã đón được Diệp, cả nhóm đi đến nhà số 156 Tô Hiến Thành-Phường 3-TP Đà Lạt rồi đi xuống tầng hầm nơi tổ chức đánh bạc thì Hương thấy có khoảng 30 đến 40 người đang chuẩn bị tham gia đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Lúc vào sòng bạc Hương mang theo số tiền 20.800.000đ, khi bắt đầu chơi thì bỏ ra 500.000đ. Ván thứ nhất đặt 500.00đ cửa lẻ thì thắng và phải bỏ tiền xâu 20.000đ nhưng không có tiền lẻ nên chưa bỏ tiền xâu; ván thứ hai tiếp tục đặt 500.000đ vào cửa lẻ thì bị thua; ván thứ ba tiếp tục đặt 500.000đ vào cửa chẵn thì bị thua đến ván thứ tư khi đang chuẩn bị chơi thì bị Công an tỉnh Lâm Đồng bắt quả tang.

16. *Đinh Công C*: Bản thân Chương làm ăn sinh sống tại thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng và cho Mai Văn L vay một số tiền nhưng không thấy trả. Chương biết Lập có mặt tại sòng bạc số: 156 Tô Hiến Thành, Phường 3, TP Đà Lạt nên ngày 15 tháng 11 năm 2018 Chương điều khiển xe ô tô biển số: 49A-158.57 đi từ thành phố Bảo Lộc lên Đà Lạt tìm Lập; khi đi Chương được vợ đưa cho số tiền là: 35.000.000đ để trả nợ cho anh Lập nhà ở thành phố Bảo Lộc nhưng chưa trả, bản thân Chương có 3.000.000đ, tổng cộng Chương cầm theo 38.000.000đ. Khi đi tới huyện Di Linh và huyện Đức Trọng thì Chương có gặp những người quen là: Trần Văn C, Nguyễn Thị Bích V(*tên gọi khác Nguyễn Đặng Quỳnh Như*). Sau đó Chương, Vân, Trung rủ nhau đi đến sòng bạc tổ chức tại 156 Tô Hiến Thành, Phường 3, TP Đà Lạt để tham gia đánh bạc. Khi lên tới sòng bạc thấy có khoảng 50 người tham gia đánh bạc và đứng xem. Các con bạc đang tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, chơi senko thắng thua bằng tiền, Chương lấy số tiền 3.000.000đ là tiền cá nhân của mình ra tham gia đánh bạc, số tiền mà vợ mình đưa đi trả nợ Chương cất lại trong túi. Chương tham gia đánh bạc với các ván cụ thể: ván thứ nhất đặt 1.000.000đ vào cửa lẻ thì bị thua; ván thứ hai cũng đặt 1.000.000đ cửa lẻ thì thắng. Khi đang chuẩn bị tham gia ván thứ 3 thì Công an tỉnh Lâm Đồng ập vào bắt quả tang, thấy vậy Chương cất luôn 3.000.000đ đang cầm trên tay vào túi nên lúc bị bắt Chương bị tạm giữ 38.000.000đ.

17. *Ngô Văn K*: Do biết được sòng bạc ở địa chỉ 156 Tô Hiến Thành, Phường 3, TP Đà Lạt thường xuyên tổ chức vào các buổi tối cho các con bạc tham gia sát phạt nhau bằng tiền nên tối ngày 15 tháng 11 năm 2018, Khải cùng Nguyễn Mạnh H rủ nhau lên tham gia đánh bạc. Khải và Hùng đón taxi từ xã Gia Lâm, huyện Lâm Hà đi lên tới thành phố Đà Lạt rồi đón thêm Khương Xuân A vào sòng bạc, khi đi Khải mang theo số tiền là 3.000.000^d. Tới căn nhà nơi tổ chức sòng bạc, Khải-Hùng và Xuân Anh được Văn Xy, Nguyễn Ngọc T và một người khác mở cổng cho vào và hướng dẫn cho đi xuống tầng hầm nơi sòng bạc tổ chức. Khải thấy sòng bạc có khoảng 40 người tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, chơi Senko và người đứng xem; Khải chưa tham gia chơi ngay mà đứng xem và quan sát một lúc sau thì Ngô Văn K lấy từ trong người ra số tiền 2.000.000^d cầm trên tay để tham gia đánh bạc còn 1.000.000^d thì cất vào trong túi; Khải tham gia hai ván mỗi ván đặt 1.000.000^d đều thắng khi đang chuẩn bị đặt ván thứ 3 thì Công an tỉnh Lâm Đồng ập vào bắt quả tang, thấy vậy Khải vút luôn số tiền 4.000.000^d đang cầm trên tay và 1.000.000^d để trong túi xuống chiếu bạc.

18. *Trịnh Uyên V*: Khoảng 9 giờ ngày 15 tháng 11 năm 2018, Trịnh Uyên V và Bùi Thị Thu H uống cà phê tại quán SCORT ở Thị trấn Liên Nghĩa-Huyện Đức Trọng thì nghe những người trong quán nói tại thành phố Đà Lạt có sòng bạc tổ chức ở đầu đèo (*khu vực sau lưng bến xe Phương Trang*) thường tổ chức vào buổi tối cho các con bạc sát phạt nhau bằng tiền và có xe ô tô đậu tại khu vực công viên thị trấn Liên Nghĩa, Đức Trọng đưa đón lên, nghe thấy vậy Trịnh Uyên V và Hương cùng rủ nhau tối lên tham gia. Đến 20 giờ 20 phút Vân chở Hương tới khu vực Công Viên đối diện Khách Sạn Phương Linh, Hương và Vân đã thấy có xe ô tô loại xe 7 chỗ ngồi đợi sẵn nên cả hai lên xe thì gặp Nguyễn Thị L, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Thị H và một số người khác không biết tên. Khi xe đi đến khu vực đầu đèo thì dừng lại đón Trần Thị Đ. Lúc đi Vân cầm theo số tiền là 1.900.000đ, tới sòng bạc Vân cùng mọi người đi vào cổng và được hướng dẫn xuống tầng hầm nơi tổ chức sòng bạc bằng hình thức xóc đĩa, Vân lấy trong túi ra số tiền 500.000đ để đánh bạc và đặt một ván vào cửa lẻ thì bị thua. Lúc này Vân đứng xem thì bị Công an tỉnh Lâm Đồng ập vào bắt quả tang.

19. *Nguyễn Văn C*: bản thân làm ăn sinh sống tại thôn Đa Sa, xã Liên Hà-huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng nên có quen biết với một người đàn ông tên Bầy. Vào tháng 10 năm 2018, Chiến cho Bầy vay số tiền 100.000.000đ để làm ăn nhưng chưa trả nợ cho Chiến; khoảng 20 giờ ngày 15 tháng 11 năm 2018 Chiến gọi điện cho Bầy hỏi đang ở đâu để đến gặp lấy nợ thì được Bầy nói đang ở sòng bạc tại số: 156 Tô Hiến Thành, Phường 3, TP Đà Lạt. Bầy nói Chiến liên hệ với Đỗ Văn D - sinh năm: 1978; HKTT: Thôn Liên Kết-Xã Liên Hà-Lâm Hà-Tỉnh Lâm Đồng và Đoàn Văn P - sinh năm: 1986; HKTT: Thôn Liên Kết - xã Liên Hà - Lâm Hà - Lâm Đồng do hai người này đang chuẩn bị lên sòng bạc. Nghe thấy vậy thì Chiến điện thoại cho Phương rồi cả

ba cùng bắt Taxi đi lên sông bạc; lúc đi Chiến mang theo số tiền 5.000.000đ để tham gia đánh bạc. Tới nơi, có Văn X và Nguyễn Ngọc T mở cổng cho vào đồng thời hướng dẫn đi xuống tầng hầm nơi sông bạc tổ chức thấy có khoảng 50 người trong đó có người đứng xem và người trực tiếp tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa, chơi Senko sát phạt nhau bằng tiền. Thấy vậy, Chiến tham gia 3 ván mỗi ván đặt 1.000.000đ cửa chắn và đều bị thua nên Chiến không tham gia chơi mà ngồi xem, trên tay vẫn cầm số tiền 2.000.000đ. Khi đang ngồi xem thì bị Công an tỉnh Lâm Đồng ập vào bắt quả tang.

20. *Trần Văn C*: Bản thân Trung có quen biết Đinh Công C. Khoảng 20 giờ ngày 15 tháng 11 năm 2018, Chung đi ra huyện Đức Trọng chơi thì gặp Chương, hai người rủ nhau lên thành phố Đà Lạt để tham gia đánh bạc, đi chung xe có Nguyễn Thị Bích V (*tên gọi khác Nguyễn Đặng Quỳnh Như*). Khi đi Chung mang theo số tiền 1.000.000đ, cả 3 người đi vào trong nhà số 156 Tô Hiến Thành, phường 3 thì có người hướng dẫn đi xuống tầng hầm nơi sông bạc tổ chức. Lúc xuống tầng hầm có khoảng 20 đến 30 người đang ở đó nhưng chưa bắt đầu chơi. Khi sông bạc bắt đầu chơi thì Chung ngồi xem và quan sát được khoảng 2 ván thì bắt đầu tham gia đánh bạc tuy nhiên do lượng người đông nên Chung tham gia một ván với số tiền 1.000.000đ ké cửa của một người đàn ông đứng phía trước (cửa chắn). Ván này, Chung thua nên đi ra khu vực gần cầu thang để đợi Đinh Công C đi về thì bị Công an tỉnh Lâm Đồng ập vào bắt quả tang.

21. *Nguyễn Thế H*: bản thân làm nghề lái xe Taxi và đã có một vài lần chở khách tới căn nhà số 156 Tô Hiến Thành, Phường 3, TP Đà Lạt và biết tại đây có tổ chức đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Khoảng 20 giờ ngày 15 tháng 11 năm 2018, Hùng mang theo 4.500.000đ rồi bắt Taxi tới sông bạc, lúc này các con bạc chưa tham gia chơi xóc đĩa nên Hùng tham gia đánh bạc với một số con bạc bằng hình thức tài xỉu (*đỏ xì ngẫu*) và bài lá nên Hùng đã bị thua với số tiền 3.000.000đ. Khi các con bạc chuyển sang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, chơi Senko thì Hùng tiếp tục tham gia được khoảng 3 đến 4 ván với số tiền đặt từ 250.000đ đến 500.000đ (*đặt chung cửa với người khác*). Quá trình tham gia có ván thắng và có ván thua, ván cuối cùng còn lại số tiền 500.000đ Hùng đã đặt cửa và đang chờ nhà cái mở chén thì bị Công an tỉnh Lâm Đồng ập vào bắt quả tang.

22. *Hồ Thanh H*: Bản thân Hải đến sông để cho các con bạc vay tiền và lấy tiền râu, cụ thể Hải đã từng đến sông và cho Phương ở Tân Hà vay với số tiền 20.000.000đ, lấy râu 30.000đ/01 triệu đồng và Bảy ở Tân Hà vay số tiền 20.000.000đ của những ngày trước đó. Vào tối ngày 15/11/2018, Hải đi xe taxi đến sông bạc tại đường Tô Hiến Thành, Tp. Đà Lạt với mục đích cho vay tại sông, khi đi Hải mang theo tiền 36.700.000, vào sông Hồ Thanh H cho Phạm Văn K vay với số tiền 10.000.000đ; Hải lấy tiền lời (tiền râu) 300.000đ và đưa

cho Khoa số tiền 9.700.000đ để Khoa tham gia đánh bạc xóc đĩa. Còn lại 27.000.000đ Hải cất vào trong túi và đứng xem các con bạc tham gia đánh bạc. Khi đang đứng thì lúc này Công an tỉnh Lâm Đồng ập vào bắt quả tang.

23. *Phan Minh C(tên gọi khác là Cường Ruồi)*: Vào tối ngày 15/11/2018, Châu đến nhà Nguyễn Quang H(*chuột*) ở số 156 Tô Hiến Thành, phường 3, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng để tham gia đánh bạc thì bị Công an tỉnh Lâm Đồng ập vào bắt quả tang số đối tượng tại sòng bạc trong đó có Châu. Tại Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng Phan Minh C không thừa nhận việc tham gia đánh bạc. Phan Minh C khai nhận có đến sòng và nói Nguyễn Phương B mang số tiền 290.000.000đ đến Châu cho trả nợ cho Hải Lẻ số tiền 200.000.000đ Châu mượn Hải trước đó và trả nợ Hương ở Đức Trọng 100.000.000đ vay 10 ngày trước. Tuy nhiên, qua công tác tổ chức nhận dạng thì có Trần Thị Đ, Đinh Công C, Mầu Tiến C, Trần Văn T và Nguyễn Phương B đều nhận dạng và xác định Phan Minh C có tham gia đặt tiền tại sòng đánh xóc đĩa để đánh bạc. Trong đó Nguyễn Phương B, Đinh Công C ngồi gần Châu và xác định Phan Minh C tham gia đánh 02 ván, mỗi ván 1.000.000đ.

24. *Nguyễn Đặng Quỳnh Như (tên gọi khác Nguyễn Thị Bích Vân)*: Bản thân Như có quen biết với Đinh Công C. Ngày 15 tháng 11 năm 2018, Như gặp Chương tại Huyện Di Linh-Tỉnh Lâm Đồng và được Chương cho biết đang đi lên sòng bạc để đòi nợ nên rủ Như đi cùng. Như đồng ý và lên xe ô tô loại xe 7 chỗ ngồi do Chương là người trực tiếp điều khiển, khi đến khu vực huyện Đức Trọng thì đón thêm Trần Văn C cùng đi, khi tới sòng bạc tại địa chỉ 156 Tô Hiến Thành, Phường 3, TP Đà Lạt thì Như mang theo số tiền 3.100.000đ và được hướng dẫn đi xuống tầng hầm nơi sòng bạc tổ chức. Lúc này có khoảng 40 đến 50 tham gia đánh bạc và đứng xem. Khi vào sòng bạc Như quan sát một lúc thì Như lấy số tiền 100.000đ đặt ở cửa của bàn Senko; khi Như đang đợi kết quả thì Công an tỉnh Lâm Đồng ập vào bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 31/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố các bị cáo: *Nguyễn Quang Hùng, Văn Xy, Nguyễn Ngọc T, Vũ Văn N, Đặng Trung H, Đặng Việt A, Trần Quang S, Nguyễn Hữu Đ* về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với bị can: *Hồ Thanh H* về tội: **Gá bạc**, quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với bị can: *Trần Đức C, Mai Văn L, Mầu Tiến C, Phạm Văn K, Nguyễn Chí Q, Trần Thị Đ, Bùi Thị Thu H, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn V, Đinh Công C, Ngô Văn K, Trịnh Uyên V, Nguyễn Văn C, Trần Văn C, Nguyễn Thế H, Phan Minh Châu, Nguyễn Đặng Quỳnh Như* về tội: **Đánh bạc**, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với bị can: *Nguyễn Thị H* về tội: **Đánh bạc** quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo không khiêu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Đề nghị tuyên bố các bị cáo *Nguyễn Quang Hùng, Văn Xy, Nguyễn Ngọc T, Vũ Văn N, Đặng Trung H, Đặng Việt A, Trần Quang S, Nguyễn Hữu Đ* phạm tội: Tổ chức đánh bạc; bị cáo *Hồ Thanh H* phạm tội Gã bạc; các bị cáo *Trần Đức C, Mai Văn L, Mầu Tiến C, Phạm Văn K, Nguyễn Chí Q, Trần Thị Đ, Bùi Thị Thu H, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn V, Nguyễn Thị H, Đinh Công C, Ngô Văn K, Trịnh Uyên V, Nguyễn Văn C, Trần Văn C, Nguyễn Thế H, Phan Minh Châu, Nguyễn Đặng Quỳnh Như* phạm tội: **Đánh bạc.**

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đề xuất xử phạt bị cáo *Nguyễn Quang H* từ 18 đến 24 tháng tù giam. Phạt bổ sung 40 đến 50 triệu đồng.

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đề xuất xử phạt các bị cáo: *Nguyễn Ngọc T, Đặng Trung H, Đặng Việt A, Trần Quang S, Nguyễn Hữu Đ* mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 đến 36 tháng. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 30 đến 40 triệu đồng.

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đề xuất xử phạt bị cáo *Văn Xy, Vũ Văn N* từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 đến 36 tháng. Xét thấy bị cáo Văn X là người chạy xe thô không có thu nhập ổn định, bị cáo Vũ Văn N là người bị bệnh hiểm nghèo nên đề xuất miễn hình phạt bổ sung cho hai bị cáo.

- Áp dụng điểm b, c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đề xuất xử phạt bị cáo *Hồ Thanh H* từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 đến 30 tháng. Phạt bổ sung 30 đến 40 triệu đồng.

- Áp dụng điểm b, d khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 đề xuất xử phạt bị cáo: *Nguyễn Thị H* từ 05 năm đến 06 năm tù, tổng hợp hình phạt 06 tháng tù tại bản án số 45 ngày 22/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà buộc bị cáo phải chịu chung hình phạt từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung 20 đến 30 triệu đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 đề xuất xử phạt bị cáo: *Phan Minh C* từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù, tổng hợp hình phạt 60

tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 156 ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt buộc bị cáo phải chịu chung hình phạt từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù. Phạt bổ sung số tiền 20 đến 30 triệu đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 đề xuất xử phạt bị cáo: *Trần Thị Đ* từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù, tổng hợp hình phạt 10 tháng 20 ngày tù tại Bản án số 19 ngày 31/10/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông buộc bị cáo phải chịu chung hình phạt từ 05 năm 04 tháng 20 ngày đến 05 năm 10 tháng 20 ngày tù. Phạt bổ sung số tiền 20 đến 30 triệu đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đề xuất xử phạt bị cáo: *Nguyễn Đặng Quỳnh Như, Trịnh Uyên V* từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 20 đến 30 triệu đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đề xuất xử phạt bị cáo: *Mai Văn L, Bùi Thị Thu H* mỗi bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 20 đến 30 triệu đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đề xuất xử phạt bị cáo: *Phạm Văn K* mỗi bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung số tiền 20 đến 30 triệu đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đề xuất xử phạt bị cáo: *Nguyễn Văn C* từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Phạt bổ sung số tiền 20 đến 30 triệu đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đề xuất xử phạt các bị cáo: *Ngô Văn K, Nguyễn Thế H* mỗi bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 20 đến 30 triệu đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đề xuất xử phạt các bị cáo: *Nguyễn Chí Q, Trần Đức C, Mậu Tiến C, Nguyễn Quốc V, Trần Văn C, Nguyễn Văn V, Đinh Công C* mỗi bị cáo từ 03 năm tù cho hưởng án treo, thử thách 05 năm. Phạt bổ sung số tiền 20 - 30 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 335.950.000^d (Ba trăm ba lăm triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng) các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Trong đó có 319.000.000đ thu giữ tại chiếu bạc và 3.000.000^d thu giữ của Đinh Công C;

Số tiền 4.600.000^d thu của Phạm Văn K; 4.350.000^d thu của Nguyễn Hữu Đình; 4.000.000^d thu của Trần Đức C; 1.000.000^d Đặng Việt A tự nguyện giao nộp; 02 điện thoại hiệu Samsung thu của Trần Thị Đ và Nguyễn Thị H; 01 điện thoại hiệu Sony thu của Nguyễn Ngọc T; 01 điện thoại Nokia thu của Nguyễn Quốc V là tiền và điện thoại các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bát có sọc vàng ở giữa; 01 bộ chén đĩa; 04 quân vị hình tròn cắt từ lá bài tây; 01 bộ búa, thớt, đục để đục quân vị; 01 bộ bài tây 52 lá; 30 ghế nhựa màu xanh; 01 bộ bàn senko; 02 kiếm nhật màu đen dài 70cm; 02 mã tấu cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại là những công cụ, phương tiện sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Trả lại cho:

- Văn Xy: 01 điện thoại hiệu Wiko màu hồng.

- Đặng Trung H: 01 điện thoại hiệu Iphone 8 Plus; 01 thẻ căn cước công dân; số tiền 45.600.000đ (bốn mươi lăm triệu sáu trăm ngàn đồng).

- Đặng Việt A: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu bạc; 01 CMND; Số tiền 2.830.000đ (hai triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng).

- Trần Quang S: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8Plus màu đen.

- Nguyễn Hữu Đình: 01 điện thoại Nokia màu đen,

- Trần Đức C: 01 điện thoại hiệu Iphone 6S màu trắng vàng, số tiền 13.900.000đ (mười ba triệu chín trăm ngàn đồng)

- Mai Văn L: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng vàng.

- Mậu Tiến C: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen.

- Phạm Văn K: 01 giấy phép lái xe; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Vtretu màu vàng đen;

- Nguyễn Chí Q: 01 điện thoại hiệu Iphone 8 Plus màu đen.

- Trần Thị Đ: 01 CMND; 01 GPLX; 01 đăng ký xe mô tô số 0091973;

- Bùi Thị Thu H: 01 điện thoại Nokia màu đen; số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng).

- Nguyễn Quốc V: 01 điện thoại Samsung màu đen; số tiền 3.690.000đ (ba triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng).

- Nguyễn Văn V: 01 điện thoại hiệu OPPO màu trắng vàng.

- Nguyễn Thị H: số tiền 20.800.000đ (hai mươi triệu tám trăm ngàn đồng)

- Đinh Công C: 01 điện thoại Samsung màu xanh; 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen.

- Ngô Văn K: 01 điện thoại Nokia màu đen.

- Trịnh Uyên V: 01 điện thoại Samsung màu trắng; số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm ngàn đồng).

- Nguyễn Văn C: 01 điện thoại hiệu OPPO màu trắng vàng.

- Trần Văn C: 01 điện thoại Nokia màu xanh.
- Nguyễn Thế H: 01 điện thoại Samsung màu đen.
- Hồ Thanh H: 01 CMND; 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu trắng hồng; Số tiền 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng)
- Phan Minh Châu: 01 điện thoại Samsung màu đen; Số tiền 290.000.000đ (hai trăm chín mươi triệu đồng).
- Nguyễn Đăng Quỳnh Như: 01 điện thoại hiệu Iphone 5 màu trắng; số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án của các bị cáo.

Trả lại cho anh:

- Phạm Quang C: 01 hộ chiếu, 01 thẻ căn cước công dân, 01 điện thoại hiệu Iphone 6 Plus màu trắng bạc đã bể màn hình; số tiền 50.800.000đ (năm mươi triệu tám trăm ngàn đồng)
- Mai Công D: 01 CMND, 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại hiệu Iphone 8 Plus, số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng)
- Nguyễn Thanh A: 01 điện thoại hiệu Nokia màu trắng.
- Nguyễn Văn L: 01 điện thoại hiệu Iphone 7 Plus màu đen.
- Đặng Tuấn Anh P: 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng)
- Lê Nguyễn Duy H: 01 điện thoại hiệu Iphone 7 Plus màu đen.
- Trần Văn T: 01 điện thoại hiệu Iphone 6S màu đen bạc.
- Đỗ Văn D: 01 điện thoại Nokia màu đen, số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng)
- Đoàn Văn P: 01 điện thoại hiệu Samsung màu trắng.
- Lương Văn T: 01 CMND, 01 điện thoại hiệu Mastel màu xanh, 01 điện thoại hiệu OPPO màu đen, số tiền 6.800.000đ (sáu triệu tám trăm ngàn đồng)
- Buộc bị cáo Hồ Thanh H giao nộp lại số tiền 10.000.000đ để sung công quỹ.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa:

+ Các bị cáo: bị cáo rất ân hận và đã thấy được hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tình tiết định khung hình phạt: Vì mục đích sát phạt, chiếm đoạt tài sản của nhau, các bị cáo đã tổ chức đánh bạc và tham gia đánh bạc trái phép, thắng thua bằng tiền bằng hình thức xóc đĩa. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 319.000.000đ (ba trăm mười chín triệu đồng).

Xét lời khai nhận tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Hành vi của các bị cáo *Nguyễn Quang Hùng, Văn Xy, Nguyễn Ngọc T, Vũ Văn N, Đặng Trung H, Đặng Việt A, Trần Quang S, Nguyễn Hữu Đ* cùng phạm tội “*Tổ chức Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự;

Hành vi của bị cáo: *Hồ Thanh H* phạm tội: “*Gá bạc*” quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo: *Trần Đức C, Mai Văn L, Mậu Tiến C, Phạm Văn K, Nguyễn Chí Q, Trần Thị Đ, Bùi Thị Thu H, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn V, Đinh Công C, Ngô Văn K, Trịnh Uyên V, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn C, Trần Văn C, Nguyễn Thế H, Phan Minh Châu, Nguyễn Đặng Quỳnh Như* cùng phạm tội: “*Đánh bạc*”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Các bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức đánh bạc và tham gia đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và nếp sống văn minh tại địa phương, đồng thời đánh bạc là một trong những nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy cần xử lý các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Gia đình các bị cáo *Trần Thị Đ, Nguyễn Chí Q, Đinh Công C, Phạm Văn K* là gia đình có công; bị cáo *Trần Văn T* có con bị bệnh bại não, hoàn cảnh khó khăn đặc biệt; bị cáo *Vũ Văn N* bị bệnh hiểm

nghèo; bị cáo Nguyễn Ngọc T, Trần Đức C, Mâu Tiến C, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn V, Văn Xy, Đặng Việt A, Đặng Trung H, Trần Quang S, Hồ Thanh H là lao động chính trong gia đình. Vì vậy được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đăng Quỳnh Như, Phan Minh Châu, Trịnh Uyên V, Trần Thị Đ.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án thì bị cáo Nguyễn Quang H là người cho đối tượng tên Kiên (Gà) thuê nhà để tổ chức đánh bạc, bị cáo Hùng cũng là người trực tiếp thuê, bố trí, phân công Nguyễn Ngọc T và Văn Xanh gác, mở cổng để phục vụ việc đánh bạc nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là người chủ mưu, cầm đầu do đó cần xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo Nguyễn Quang H ra khỏi xã hội một thời gian đồng thời phạt bổ sung bị cáo một số tiền mới đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Văn Xy, Vũ Văn N, Nguyễn Hữu Đình, Đặng Trung H, Đặng Việt A, Trần Quang S là những người được Nguyễn Quang H cùng đối tượng tên Kiên thuê và bố trí mở cổng, canh gác, thu tiền xâu, xóc cái, làm senko, làm hồ lý tại sòng bạc nên chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là đồng phạm giúp sức trong việc tổ chức đánh bạc. Bản thân các bị cáo cũng chỉ muốn kiếm tiền để sử dụng vào mục đích cá nhân, tuy nhiên trên thực tế từ khi giúp bị cáo Hùng tổ chức sòng bạc cho đến thời điểm bị bắt thì các bị cáo trên chưa được hưởng lợi ích vật chất gì, trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm ổn định, vì vậy không cần phải bắt giam các bị cáo, chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giáo dục, cải tạo cũng đủ tính răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Hồ Thanh H vào sòng bạc với mục đích cho vay để lấy tiền lời, tuy nhiên số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là không lớn, bản thân bị cáo cũng là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy việc không bắt tạm giam bị cáo cũng không ảnh hưởng đến quá trình chấp hành án, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giáo dục, cải tạo cũng đủ tính răn đe.

Đối với nhóm bị cáo phạm tội Đánh bạc thì thấy rằng; Tất cả các bị cáo đánh bạc ăn thua với nhau nên tất cả phải chịu chung về số tiền đã bắt quả tang tại chiếu bạc là 319.000.000đ (*ba trăm mười chín triệu đồng*), đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy khi xử lý đối với nhóm bị cáo phạm tội đánh bạc cũng phải nghiêm khắc đề răn đe và phòng ngừa chung. Trong đó phân hóa vai trò của từng bị cáo trong nhóm đánh bạc cụ thể như sau:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Thị H là người có 02 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm là tái phạm nguy hiểm. Bản thân bị cáo đang được hoãn thi hành án 06 tháng tù về tội đánh bạc, tuy nhiên trong quá trình hoãn thi hành án bị cáo lại tiếp tục phạm tội đánh bạc, điều đó cho thấy ý thức xem thường pháp luật, xem nhẹ kỷ cương pháp nước của bị cáo, vì vậy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Hương phải cao hơn các bị cáo còn lại để phân hóa vai trò của từng bị cáo. Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một gian để giáo dục, cải tạo bị cáo.

+ Đối với bị cáo Phan Minh Châu, Trần Thị Đ, Nguyễn Đặng Quỳnh Như, Trịnh Uyên V: Cả bốn bị cáo đều là người có nhân thân xấu, đều đã có tiền án chưa được xóa án tích nên trong lần phạm tội này các bị cáo thuộc trường hợp là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy khi xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo phải tương đương nhau và cao hơn các bị cáo còn lại để răn đe và phòng ngừa chung cũng như phân hóa vai trò của từng bị cáo. Xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một gian để giáo dục, cải tạo bị cáo.

+ Đối với bị cáo Phạm Văn K, Bùi Thị Thu H: Bản thân các bị cáo cũng là người có nhân thân xấu, có tiền án, tiền sự. Bị cáo Hương tuy rằng đã được xóa án tích nhưng chưa đủ thời gian để được coi là có nhân thân tốt, vì vậy cũng cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo. Và khi Quyết định hình phạt đối với các bị cáo phải cao hơn các bị cáo còn lại để răn đe và phòng ngừa chung.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn C trong quá điều tra, truy tố đã bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã, vì vậy cũng cần phải xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo.

+ Đối với bị cáo Ngô Văn K, Nguyễn Thế H: Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là sai trái, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, xâm phạm đến trật tự trị an nhưng vẫn thực hiện, bị cáo Hùng trong thời gian chuẩn bị xét xử không chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú nên bị bắt tạm giam, vì vậy cũng cần phải xử lý nghiêm minh, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo.

+ Đối với Nguyễn Chí Q, Trần Đức C, Mậu Tiên C, Nguyễn Quốc V, Trần Văn C, Nguyễn Văn V, Đinh Công C, Mai Văn L cũng nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật, tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm ổn định

nên không cần cách ly các bị cáo, chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giáo dục cải tạo cũng đủ tính răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có đối tượng tên Kiên (Gà) là người đứng ra thuê nhà của Nguyễn Quang Hể tổ chức đánh bạc, tuy nhiên quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch của Kiên, vì vậy yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Đối với Phạm Quang C, Mai Công D, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thanh A, Phạm Quang H, Khương Xuân A, Lê Đình H, Nguyễn Mạnh H, Huỳnh Việt Đ, Lê Quý T, Phan Tấn T, Trần Văn H, Nguyễn Văn L, Đặng Tuấn Anh P, Lê Quang T, Lê Nguyễn Duy H, Nguyễn Phương B, Trần Văn T, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn T, Nguyễn Trọng Đ, Đào Ngọc Huyền, Đỗ Văn D, Mâu Tiến Đ, Đoàn Văn P, Lương Văn T, Lò Thiều Mai Trang có mặt tại sòng bạc. Tuy nhiên tính đến thời điểm Cơ quan điều tra bắt quả tang những người này chưa tham gia đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý.

[4] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 335.950.000^d (*ba trăm ba mươi lăm triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng*) các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Trong đó có 319.000.000^d thu giữ tại chiếu bạc và 3.000.000^d thu giữ của Đinh Công C; Số tiền 4.600.000^d thu của Phạm Văn K; 4.350.000^d thu của Nguyễn Hữu Đình; 4.000.000^d thu của Trần Đức C; 1.000.000^d Đặng Việt A tự nguyện giao nộp; 02 điện thoại hiệu Samsung thu của Trần Thị Đ và Nguyễn Thị H; 01 điện thoại hiệu Sony thu của Nguyễn Ngọc T; 01 điện thoại Nokia thu của Nguyễn Quốc V là tiền và điện thoại các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bạc có sọc vàng ở giữa; 01 bộ chén đĩa; 04 quân vị hình tròn cắt từ lá bài tây; 01 bộ búa, thớt, đục để đục quân vị; 01 bộ bài tây 52 lá; 30 ghế nhựa màu xanh; 01 bộ bàn senko; 02 kiếm nhật màu đen dài 70cm; 02 mã tấu cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại là những công cụ, phương tiện sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Buộc bị cáo Hồ Thanh H giao nộp lại số tiền 10.000.000^d để sung quỹ nhà nước.

+ Trả lại cho:

- Văn Xy: 01 điện thoại hiệu Wiko màu hồng.
- Đặng Trung H: 01 điện thoại hiệu Iphone 8 Plus; 01 thẻ căn cước công dân; số tiền 45.600.000^d (*Bốn mươi lăm triệu sáu trăm ngàn đồng*).
- Đặng Việt A: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu bạc; 01 Chứng minh nhân dân; Số tiền 2.830.000^d (*Hai triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng*).
- Trần Quang S: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8Plus màu đen.
- Nguyễn Hữu Đình: 01 điện thoại Nokia màu đen.

- Trần Đức C: 01 điện thoại hiệu Iphone 6S màu trắng vàng, số tiền 13.900.000^d (*Mười ba triệu chín trăm ngàn đồng*)
 - Mai Văn L: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng vàng.
 - Mâu Tiến C: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen.
 - Phạm Văn K: 01 giấy phép lái xe; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Vtretu màu vàng đen;
 - Nguyễn Chí Q: 01 điện thoại hiệu Iphone 8 Plus màu đen.
 - Trần Thị Đ: 01 Chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe; 01 đăng ký xe số 0091973;
 - Bùi Thị Thu H: 01 điện thoại Nokia màu đen; số tiền 500.000^d (*Năm trăm ngàn đồng*).
 - Nguyễn Quốc V: 01 điện thoại Samsung màu đen; số tiền 3.690.000^d (*Ba triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng*).
 - Nguyễn Văn V: 01 điện thoại hiệu OPPO màu trắng vàng.
 - Nguyễn Thị H: số tiền 20.800.000^d (*Hai mươi triệu tám trăm ngàn đồng*).
 - Đinh Công C: 01 điện thoại Samsung màu xanh; 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen.
 - Ngô Văn K: 01 điện thoại Nokia màu đen.
 - Trịnh Uyên V: 01 điện thoại Samsung màu trắng; số tiền 1.400.000^d (*Một triệu bốn trăm ngàn đồng*).
 - Nguyễn Văn C: 01 điện thoại hiệu OPPO màu trắng vàng.
 - Trần Văn C: 01 điện thoại Nokia màu xanh.
 - Nguyễn Thế H: 01 điện thoại Samsung màu đen.
 - Hồ Thanh H: 01 Chứng minh nhân dân; 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu trắng hồng; Số tiền 27.000.000^d (*Hai mươi bảy triệu đồng*).
 - Phan Minh Châu: 01 điện thoại Samsung màu đen; Số tiền 290.000.000^d (*Hai trăm chín mươi triệu đồng*).
 - Nguyễn Đặng Quỳnh Như: 01 điện thoại hiệu Iphone 5 màu trắng; số tiền 3.000.000^d (*Ba triệu đồng*).
- Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án cho các bị cáo.
- Trả lại cho anh:
- Phạm Quang C: 01 hộ chiếu, 01 thẻ căn cước công dân, 01 điện thoại hiệu Iphone 6 Plus màu trắng bạc đã bể màn hình; số tiền 50.800.000^d (*Năm mươi triệu tám trăm ngàn đồng*)
 - Mai Công D: 01 chứng minh nhân dân, 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại hiệu Iphone 8 Plus, số tiền 3.000.000^d (*Ba triệu đồng*)
 - Nguyễn Thanh A: 01 điện thoại hiệu Nokia màu trắng.

- Nguyễn Văn L: 01 điện thoại hiệu Iphone 7 Plus màu đen.
- Đặng Tuấn Anh P: 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, số tiền 200.000^d (Hai trăm ngàn đồng).
- Lê Nguyễn Duy H: 01 điện thoại hiệu Iphone 7 Plus màu đen.
- Trần Văn T: 01 điện thoại hiệu Iphone 6S màu đen bạc.
- Đỗ Văn D: 01 điện thoại Nokia màu đen, số tiền 5.000.000^d (Năm triệu đồng).
- Đoàn Văn P: 01 điện thoại hiệu Samsung màu trắng.
- Lương Văn T: 01 Chứng minh nhân dân, 01 điện thoại hiệu Mastel màu xanh, 01 điện thoại hiệu OPPO màu đen, số tiền 6.800.000^d (sáu triệu tám trăm ngàn đồng)

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Quang Hùng, Văn Xy, Nguyễn Ngọc T, Vũ Văn N, Đặng Trung H, Đặng Việt A, Trần Quang S, Nguyễn Hữu Đ cùng phạm tội “Tổ chức Đánh bạc”;

Bị cáo: Hồ Thanh H phạm tội “Gá bạc”.

Các bị cáo: Trần Đức C, Mai Văn L, Mậu Tiến C, Phạm Văn K, Nguyễn Chí Q, Trần Thị Đ, Bùi Thị Thu H, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn V, Nguyễn Thị H, Đinh Công C, Ngô Văn K, Trịnh Uyên V, Nguyễn Văn C, Trần Văn C, Nguyễn Thế H, Phan Minh Châu, Nguyễn Đặng Quỳnh Như cùng phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang H15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án. Được trừ thời gian đã tạm giam từ 01/12/2018 đến ngày 28/01/2019 vào thời gian chấp hành hình phạt tù;

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Quang H40.000.000^d (Bốn mươi triệu đồng).

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Các bị cáo Văn Xy, Nguyễn Ngọc T, Vũ Văn N, Đặng Trung H, Đặng Việt A, Trần Quang S, Nguyễn Hữu Đ 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn tháng) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/01/2020);

Phạt bổ sung các bị cáo Đặng Trung H, Đặng Việt A, Trần Quang S, Nguyễn Hữu Đình, Nguyễn Ngọc T 30.000.000^d (*Ba mươi triệu đồng*).

- Áp dụng điểm b, c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Hồ Thanh H 12 (*Mười hai*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi bốn tháng*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/01/2020);

Phạt bổ sung bị cáo Hồ Thanh H 30.000.000^d (*Ba mươi triệu đồng*).

Buộc bị cáo Hồ Thanh H giao nộp số tiền 10.000.000^d (*Mười triệu đồng*) đã dùng để gá bạc để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng Điểm b Khoản 2, Khoản 3 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Các bị cáo Nguyễn Chí Q, Mai Văn L, Trần Đức C, Mâu Tiên C, Nguyễn Quốc V, Trần Văn C, Nguyễn Văn V, Đinh Công C 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (*Năm*) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/01/2020); Phạt bổ sung mỗi bị cáo 20.000.000^d (*Hai mươi triệu đồng*).

- Áp dụng Điểm b, d Khoản 2, Khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 04 (*Bốn*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. tổng hợp hình phạt 06 (*Sáu*) tháng tù tại bản án số 45/2018/HSST ngày 22/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà buộc bị cáo phải chịu chung hình phạt 05 (*Năm*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2018. Phạt bổ sung bị cáo Hương 20.000.000^d (*Hai mươi triệu đồng*).

- Áp dụng Điểm b Khoản 2, Khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo: Phan Minh C04 (*Bốn*) năm tù, tổng hợp hình phạt 60 (*Sáu mươi*) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 156 ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt buộc bị cáo phải chịu chung hình phạt là 09 (*Chín*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2018. Phạt bổ sung bị cáo Châu số tiền 20.000.000^d (*Hai mươi triệu đồng*).

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Thị Đ 04 (*Bốn*) năm tù, tổng hợp hình phạt 10 tháng 20 ngày tù tại Bản án số 19 ngày 31/10/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông buộc bị cáo phải chịu chung hình phạt là 04 (*bốn*) năm 10 tháng 20 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 15/11/2018 đến ngày 23/11/2018 vào thời gian chấp hành hình phạt tù. Phạt bổ sung bị cáo Điệp số tiền 20.000.000^d (*Hai mươi triệu đồng*).

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo:

+ Nguyễn Đăng Quỳnh Như (Nguyễn Thị Bích Vân) 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2018.

+Trịnh Uyên V 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 15/11/2018 đến ngày 15/7/2019 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 20.000.000^d (Hai mươi triệu đồng).

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo: Bùi Thị Thu H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 15/11/2018 đến ngày 21/02/2019 vào thời gian chấp hành hình phạt tù. Phạt bổ sung bị cáo Bùi Thị Thu H số tiền 20.000.000^d (Hai mươi triệu đồng).

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Văn K 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 15/11/2018 đến ngày 23/11/2018 vào thời gian chấp hành hình phạt tù. Phạt bổ sung bị cáo Khoa số tiền 20.000.000^d (Hai mươi triệu đồng).

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn C 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2019, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 15/11/2018 đến ngày 23/11/2018 vào thời gian chấp hành hình phạt tù. Phạt bổ sung số tiền 20.000.000^d (Hai mươi triệu đồng).

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo:

+ Ngô Văn K 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 15/11/2018 đến ngày 23/11/2018 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

+ Nguyễn Thế H 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2020, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 15/11/2018 đến ngày 23/11/2018 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 20.000.000^d (Hai mươi triệu đồng).

Giao bị cáo Văn X cho Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Vũ Văn N cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đặng Trung H cho Ủy ban nhân dân phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đặng Việt A cho Ủy ban nhân dân phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Quang S cho Ủy ban nhân dân phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hồ Thanh H cho Ủy ban nhân dân phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Đức C cho Ủy ban nhân dân phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Mai Văn L cho Ủy ban nhân dân phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Mâu Tiến C cho Ủy ban nhân dân xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Chí Q cho Ủy ban nhân dân xã Kiến Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc V cho Ủy ban nhân dân thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn V cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Ninh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đinh Công C cho Ủy ban nhân dân phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Xử lý vật chứng:

Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 335.950.000^d (*Ba trăm ba lăm triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng*) các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Trong đó có 319.000.000^d thu giữ tại chiếu bạc và 3.000.000^d thu giữ của Đinh Công C; Số tiền 4.600.000^d thu của Phạm Văn K; 4.350.000^d thu của Nguyễn Hữu Đĩnh; 4.000.000^d thu của Trần Đức C; 1.000.000^d Đặng Việt A tự nguyện giao nộp; 02 điện thoại hiệu Samsung thu của Trần Thị Đ và Nguyễn Thị H; 01 điện thoại hiệu Sony thu của Nguyễn Ngọc T; 01 điện thoại Nokia thu của Nguyễn Quốc V là tiền và điện thoại các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bát có sọc vàng ở giữa; 01 bộ chén đĩa; 04 quân vị hình tròn cắt từ lá bài tây; 01 bộ búa, thớt, đũa để quân vị; 01 bộ bài tây 52 lá; 30 ghế nhựa màu xanh; 01 bộ bàn senko; 02 kiếm nhật màu đen dài 70cm; 02 mã tấu cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại.

+ Trả lại cho:

- Văn Xy: 01 điện thoại hiệu Wiko màu hồng.
- Đặng Trung H: 01 điện thoại hiệu Iphone 8 Plus; 01 thẻ căn cước công dân; số tiền 45.600.000^d (*Bốn mươi lăm triệu sáu trăm ngàn đồng*).
- Đặng Việt A: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu bạc; 01 CMND; Số tiền 2.830.000^d (*Hai triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng*).
- Trần Quang S: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8Plus màu đen.
- Nguyễn Hữu Đĩnh: 01 điện thoại Nokia màu đen,
- Trần Đức C: 01 điện thoại hiệu Iphone 6S màu trắng vàng, số tiền 13.900.000^d (*Mười ba triệu chín trăm ngàn đồng*).
- Mai Văn L: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng vàng.
- Mậu Tiến C: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen.
- Phạm Văn K: 01 giấy phép lái xe; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Vtretu màu vàng đen;
- Nguyễn Chí Q: 01 điện thoại hiệu Iphone 8 Plus màu đen.
- Trần Thị Đ: 01 CMND; 01 GPLX; 01 đăng ký xe mô tô số 0091973;
- Bùi Thị Thu H: 01 điện thoại Nokia màu đen; số tiền 500.000^d (*Năm trăm ngàn đồng*).
- Nguyễn Quốc V: 01 điện thoại Samsung màu đen; số tiền 3.690.000^d (*Ba triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng*).
- Nguyễn Văn V: 01 điện thoại hiệu OPPO màu trắng vàng.
- Nguyễn Thị H: số tiền 20.800.000^d (*Hai mươi triệu tám trăm ngàn đồng*).
- Đinh Công C: 01 điện thoại Samsung màu xanh; 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen.

- Ngô Văn K: 01 điện thoại Nokia màu đen.
- Trịnh Uyên V: 01 điện thoại Samsung màu trắng; số tiền 1.400.000^d (*Một triệu bốn trăm ngàn đồng*).
- Nguyễn Văn C: 01 điện thoại hiệu OPPO màu trắng vàng.
- Trần Văn C: 01 điện thoại Nokia màu xanh.
- Nguyễn Thế H: 01 điện thoại Samsung màu đen.
- Hồ Thanh H: 01 CMND; 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu trắng hồng; Số tiền 27.000.000^d (*Hai mươi bảy triệu đồng*).
- Phan Minh Châu: 01 điện thoại Samsung màu đen; Số tiền 290.000.000^d (*Hai trăm chín mươi triệu đồng*).
- Nguyễn Đăng Quỳnh Như: 01 điện thoại hiệu Iphone 5 màu trắng; số tiền 3.000.000^d (*Ba triệu đồng*).

Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án cho các bị cáo.

Trả lại cho:

- Phạm Quang C: 01 hộ chiếu, 01 thẻ căn cước công dân, 01 điện thoại hiệu Iphone 6 Plus màu trắng bạc đã bể màn hình; số tiền 50.800.000^d (*Năm mươi triệu tám trăm ngàn đồng*).
- Mai Công D: 01 CMND, 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại hiệu Iphone 8 Plus, số tiền 3.000.000^d (*Ba triệu đồng*).
- Nguyễn Thanh A: 01 điện thoại hiệu Nokia màu trắng.
- Nguyễn Văn L: 01 điện thoại hiệu Iphone 7 Plus màu đen.
- Đặng Tuấn Anh P: 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, số tiền 200.000^d (*Hai trăm ngàn đồng*).
- Lê Nguyễn Duy H: 01 điện thoại hiệu Iphone 7 Plus màu đen.
- Trần Văn T: 01 điện thoại hiệu Iphone 6S màu đen bạc.
- Đỗ Văn D: 01 điện thoại Nokia màu đen, số tiền 5.000.000^d (*Năm triệu đồng*).

- Đoàn Văn P: 01 điện thoại hiệu Samsung màu trắng.
 - Lương Văn T: 01 CMND, 01 điện thoại hiệu Mastel màu xanh, 01 điện thoại hiệu OPPO màu đen, số tiền 6.800.000^d (*Sáu triệu tám trăm ngàn đồng*).
- (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2019 và các biên lai thu tiền số AA/2017/0001371 ngày 19/11/2019; số AA/2017/0001380 ngày 28/11/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

[3] Về án phí: Buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Những

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai. Người liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp. Đà Lạt;
- Công an Tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp. Đà Lạt;
- Các bị cáo; Người liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Chu Văn Bình